TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NT** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGD-ST
Ngày: 28/01/2019
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ly.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Mộng Lành và Ông Nguyễn Đức Đẹp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố NT***: Bà Lê Ánh Dương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1127/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018,về "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 231/2018/QĐXX- ST ngày 24/12/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng N – sinh năm: 1980

Địa chỉ : Tổ 14 – N – N – NT. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T – sinh năm: 1971

Địa chỉ cư trú: Tổ 14 – N – N– NT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:Tôi và anh Lê Văn T đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống, anh T không có trách nhiệm với gia đình, chưởi bới xúc phạm , đánh đập vợ con, bạo hành gia đình,vợ chồng không còn tôn trọng , quan tâm đến nhau nữa, tôi cũng đã gởi đơn đến Tòa yêu cầu giải quyết ly hôn vào đầu năm 2018. Hiện tại chúng tôi đã ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay, tôi xin tòa cho tôi được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lê Hồng T – sinh năm 1999 (đã trên 18 tuổi), Lê Thủy T – Sinh ngày: 31/01/2006 và Lê Minh Đ – sinh ngày:

29/11/2009 , các cháu hiện nay đang ở với anh T và nguyện vọng của các cháu xin được ở với ba nên tôi đồng ý giao các con chung Lê Thủy T và Lê Minh Đ cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

* Bị đơn anh Lê Văn T Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, hồ sơ không thể hiện lời khai của bị đơn .

* Phát biểu tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

a.Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Lê Văn T không đến Tòa và tiếp tục vắng tại phiên Tòa lần thứ hai .Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

b.Về nội dung: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Lê Văn T kết hôn vào năm 1998 trên tinh thần tự nguyện. chị N xác định không còn tình cảm với anh T và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được . Thấy rằng yêu cầu của chị N là chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn .

Về con chung: Chị N đồng ý giao các con chung Lê Thủy T – Sinh ngày: 31/01/2006 và Lê Minh Đ – sinh ngày: 29/11/2009 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, các cháu T và Đ theo sống với anh T nên Hội đồng xét xử giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu.

*Về tài sản chung:*Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết

c.*Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

-Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn,, giảm nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao các cháu Lê Thủy T – Sinh ngày: 31/01/2006 và Lê Minh Đ – sinh ngày: 29/11/2009 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nhung.

3.*Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết

4.*Về án phí*: Chị Phạm Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0009627 ngày 02/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ly

Nơi nhận:
- VKSND TP. NT;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TPNT;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND P.N;
- Lưu Hồ sơ;